

Tổng quan lý thuyết về Ý định và Hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp

A systematic literature review of Entrepreneurial intention and Nascent behavior in starting business

Lê Ngọc Đoàn Trang^{1*}, Đặng Ngọc Đại¹

¹Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: lengocdoantrang@mku.edu.vn

THÔNG TIN	TÓM TẮT
DOI:10.46223/HCMCOUJS. econ.vi.19.2.2575.2024	Vấn đề khởi sự doanh nghiệp đang được Nhà nước quan tâm và đẩy mạnh, trong đó việc thúc đẩy ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là một chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện. Bài báo này nhằm mục đích phân tích có hệ thống về các công trình nghiên cứu liên quan đến ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp. Những bài đó được tập hợp từ các trang website nổi tiếng như Scopus, Science direct và Google scholar đến thời điểm 10/2022. Nội dung của nghiên cứu này tập trung thảo luận về phương pháp tiếp cận các nghiên cứu trước đây, tổng quan về các nghiên cứu, cụ thể bao gồm số lượng bài, bối cảnh và nội dung của các nghiên cứu. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các nghiên cứu liên quan để xác định các khoảng trống nghiên cứu, từ đó giúp đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo cho chủ đề hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp.
Ngày nhận: 07/11/2022 Ngày nhận lại: 22/12/2022 Duyệt đăng: 06/01/2023	
Mã phân loại JEL: M13; H32; B52	ABSTRACT
<i>Từ khóa:</i> hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp; tổng quan; ý định khởi tạo doanh nghiệp	The issue of starting a business is being paid attention to and promoted by the Government, in which the promotion of entrepreneurial intention and nascent behavior is a topic in many researchers participate. This paper aims to provide a systematic analysis of the studies related to entrepreneurial intention and nascent behavior. Those articles will be collected from famous websites such as Scopus, Science Direct, and Google Scholar until the end of October 2022. The content of this study focuses on discussing approaches to previous studies, overview of studies, specifically including a number of articles, context, and content of the studies. On the basis of the analysis and synthesis of related studies to identify research gaps, thereby helping to suggest further research directions for the topic of nascent behavior in starting a business.
<i>Keywords:</i> nascent behavior; literature review; entrepreneurial intention	

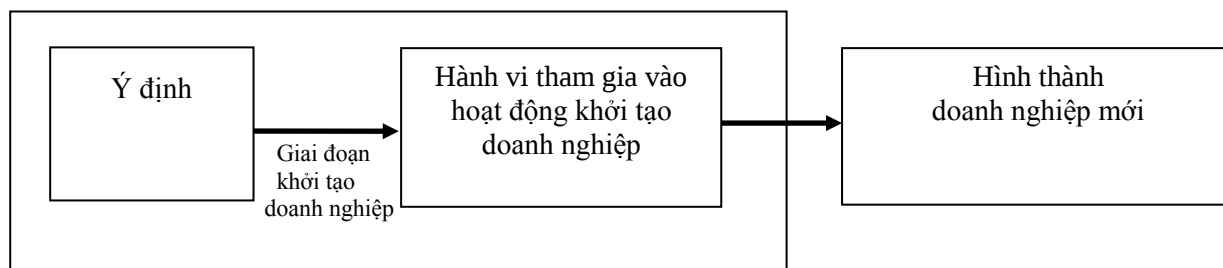
1. Giới thiệu

Vấn đề khởi sự doanh nghiệp được rất nhiều nhà nghiên cứu ở các quốc gia trên thế giới quan tâm. Rất nhiều nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp đã được thực hiện và có thể tìm thấy những nghiên cứu đó từ các cơ sở dữ liệu như Science direct (với hơn 7,000 kết quả từ năm

1999 đến năm 2022) và Scopus (với gần 2,000 bài nghiên cứu), ... Tuy nhiên, chỉ có một số ít tác giả thực hiện nghiên cứu về mối quan hệ giữa ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được đề cập trong những năm gần đây (Belchior & Lyons, 2021; Carter, Gartner, & Reynolds, 1996; Kim & Sung, 2013; Reynolds, 1997; Sequeira, Mueller, & McGee, 2007; ...). Trong đó, hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được định nghĩa như là hành vi non trẻ, sơ khai ban đầu thể hiện sự tham gia vào các hoạt động cụ thể dẫn đến việc tạo ra các dự án kinh doanh, hoặc tổ chức một nhóm khởi nghiệp (Carter & ctg., 1996; Reynolds, 1997). Việc nghiên cứu để xác định các nhân tố thúc đẩy hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là điều cần thiết vì ý định chỉ là tiền đề dẫn đến hành vi, trong khi đó hành vi thể hiện mức độ chắc chắn hơn trong việc khởi sự doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tránh việc trùng lặp với những nghiên cứu trước và có cái nhìn tổng quát về các nghiên cứu đã được thực hiện để tìm ra khoảng trống lý thuyết, nghiên cứu này sẽ tiến hành phân tích các bài báo về ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được tìm thấy trên cơ sở dữ liệu Google scholar, Scopus và Science direct. Nội dung của các bài báo được phân tích để xác định mỗi bài viết thuộc thể loại và chủ đề nào, từ đó một mô hình lý thuyết được nghiên cứu đề xuất giúp định hướng cho những nghiên cứu tiếp theo.

2. Các giai đoạn trong việc khởi sự doanh nghiệp

Ajzen (1985) đã đưa ra mô hình TPB - The theory of planned behavior (Thuyết hành vi dự định) để nói lên mối quan hệ giữa ý định và hành vi và các nghiên cứu sau này. Gollwitzer (2012), Gollwitzer và Keller (2016) tiếp tục đưa ra mô hình tư duy các giai đoạn hành động. Qua các mô hình lý thuyết của những tác giả đó cho thấy quá trình hiện thực hóa ý định là một giai đoạn phức tạp. Khi nghiên cứu về khởi sự doanh nghiệp, Gartner, Gartner, Shaver, Carter, và Reynolds (2004) đưa ra lý thuyết các giai đoạn hình thành một doanh nghiệp mới gồm bốn giai đoạn: giai đoạn phôi thai (conception), giai đoạn thai nghén (gestation), giai đoạn thơ ấu (infancy) và giai đoạn trưởng thành (adolescence). Trong đó giai đoạn phôi thai là giai đoạn được xem là ấp ủ ý định và giai đoạn thai nghén được xem là giai đoạn chuyển tiếp từ không hành động sang hành động như bắt đầu đánh giá tính khả thi, xác định cơ hội. Giai đoạn thơ ấu là giai đoạn bắt tay vào thực hiện để đi đến thành lập một doanh nghiệp. Sau cùng sẽ là giai đoạn trưởng thành, lúc này doanh nghiệp đã được hình thành và tiến hành nhiệm vụ duy trì và tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, Sequeira và cộng sự (2007) và Middleton (2010) cho rằng để hình thành được một doanh nghiệp mới thì trước đó các nhà khởi sự doanh nghiệp sẽ trải 02 giai đoạn như sau:



Hình 1. Mô hình quá trình hình thành doanh nghiệp mới

Nguồn: Sequeira và cộng sự (2007)

- Giai đoạn 1: Giai đoạn hình thành ý định.

Souitaris, Zerbinati, và Al-Laham (2007, tr. 570) “ý định khởi sự doanh nghiệp là một trạng thái tinh thần hướng sự chú ý và hành động của một người tới việc tự kinh doanh chứ không phải làm thuê cho tổ chức”. Theo Uddin và Bose (2012, tr. 130), “ý định khởi sự doanh nghiệp là xu

hướng bắt đầu một công việc kinh doanh mới”. Sequeira và cộng sự (2007, tr. 277) cho rằng “ý định khởi sự doanh nghiệp sẽ giúp chuyển đổi một ý tưởng hoặc khái niệm thành một doanh nghiệp thực tế được hình thành”. Như vậy, ý định được xem là giai đoạn đầu tiên trong tâm trí được hình thành ở một người nào đó và nó là một sự gắn kết của người đó với việc thành lập một doanh nghiệp mới.

- Giai đoạn 2: Hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được hình thành.

Reynolds (1997) cho rằng hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là giai đoạn mà nhà khởi sự doanh nghiệp bắt tay vào các hoạt động cho việc thành lập một doanh nghiệp như tìm kiếm cơ sở vật chất và thiết bị, tìm kiếm hỗ trợ tài chính, xin giấy phép, hoặc bằng sáng chế, và viết kế hoạch kinh doanh. Sequeira và cộng sự (2007, tr. 277) đã định nghĩa “hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là sự tham gia vào các hoạt động cụ thể dẫn đến việc thành lập doanh nghiệp”. Theo McGee, Peterson, Mueller, và Sequeira (2009, tr. 971), “hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được định nghĩa là hành động tuân theo ý định”, và McGee và cộng sự (2009, tr. 970) cũng cho rằng “hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là giai đoạn trước khi tạo ra một doanh nghiệp mới”. Từ những định nghĩa trên có thể kết luận rằng hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là giai đoạn hiện thực hóa ý tưởng thành hành động cụ thể để dần khai sinh ra một doanh nghiệp mới.

Như vậy, các nhà nghiên cứu về hành vi, tâm lý trước đây như Ajzen (1985), Bagozzi và Yi (1989) đã đưa ra mối quan hệ giữa ý định và hành vi. Tuy nhiên, gần đây, các mô hình về mối liên hệ giữa ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được xem là một vấn đề mới nổi được phát triển từ các nghiên cứu về khởi sự doanh nghiệp. Do vậy, đây là một lĩnh vực mới cần phải được các nhà nghiên cứu thực hiện trong tương lai vì thế, nghiên cứu này sẽ đưa ra một bức tranh tổng thể để định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này cung cấp phương pháp cho việc thu thập, tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước có liên quan đến 02 khái niệm ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp một cách khoa học và có hệ thống. Các bước nghiên cứu đã được thực hiện như sau:

(1) Bước đầu tiên, nghiên cứu xác định các từ khóa cho việc tìm kiếm trên các cơ sở dữ liệu bao gồm: “nascent behavior”, “entrepreneurial intention” và “nascent entrepreneurial behavior”. Cơ sở dữ liệu dùng để tìm kiếm các ấn phẩm bao gồm Google scholar, Science direct và Scopus. Việc lựa chọn các tạp chí có chất lượng được xem là việc làm quan trọng để có một ấn phẩm đạt chất lượng (Wallace & Wray, 2021), do vậy nghiên cứu này lựa chọn đa phần các tạp chí từ hệ thống cơ sở dữ liệu của Scopus - đây là một cơ sở dữ liệu có uy tín thuộc sở hữu của Nhà xuất bản Elsevier (Hà Lan). Dữ liệu nghiên cứu được chọn lọc từ thời điểm ngày 10/10/2022 trở về trước.

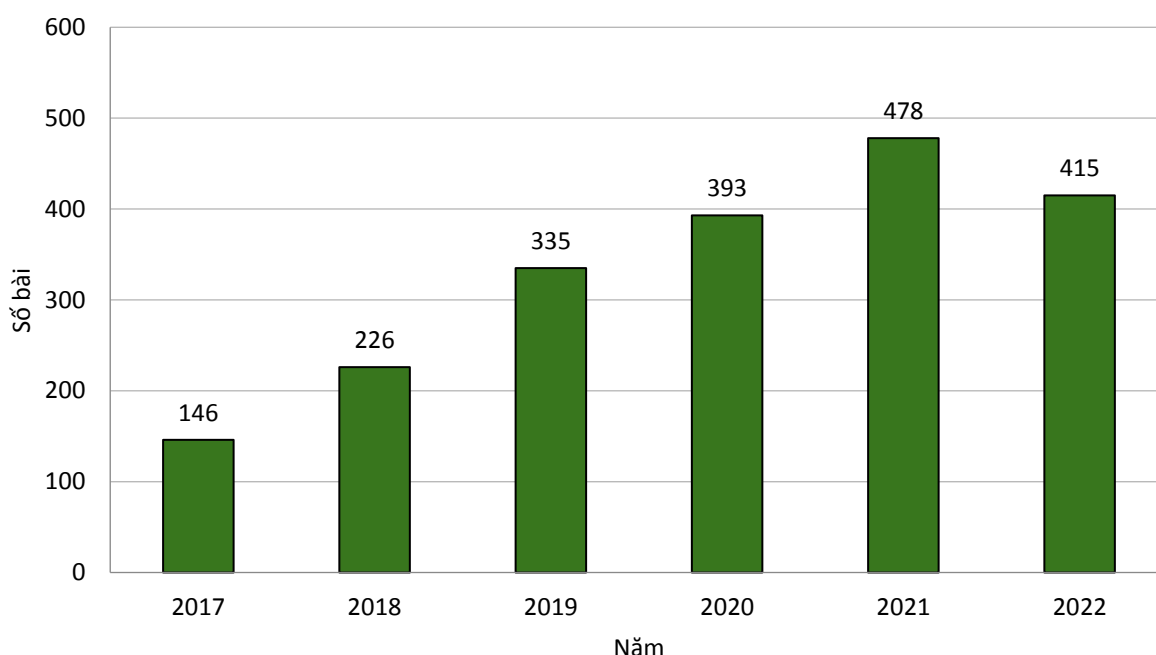
(2) Kết quả tìm kiếm cho cụm từ “entrepreneurial intention” trên Scopus từ năm 2017 đến 2022 có số lượng rất lớn với 1,993 bài, trong khi đó, với từ khóa “nascent behavior” và “nascent entrepreneurial behavior” được tìm kiếm trên Science direct 27 tài liệu và trên scopus 10 tài liệu và trên Google scholar với 462 kết quả. Tuy nhiên, sau khi chọn lọc lại nội dung và loại ra các bài đăng trên kỷ yếu hội thảo còn lại 17 tạp chí liên quan với chủ đề cần nghiên cứu là hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp, trong đó Science direct gồm 02 bài, Scopus 06 bài và Google scholar 09 bài.

Bước cuối cùng, nghiên cứu tiến hành sử dụng phương pháp phân tích trắc lượng thư mục (bibliometrics), dùng để thống kê các công trình đã được công bố. Phương pháp này được Pritchard (1969) nghiên cứu lần đầu tiên và sau đó có rất nhiều tác giả tiếp theo sử dụng. “Trắc lượng thư mục được xem là phương pháp tiếp cận nhằm tìm ra những hiểu biết sâu sắc về lịch sử phát triển của các lĩnh vực, từ đó có thể cho phép hoặc xác nhận các vấn đề nghiên cứu cho những nhà khoa học bằng cách sử dụng thống kê toán học để thống kê các ấn phẩm trong các tạp chí nghiên cứu” (Raina & Gupta, 1998, tr. 17). Phương pháp thống kê các ấn phẩm được hỗ trợ bởi phần mềm VOSviewer 1.6.18. Tiếp theo, nghiên cứu tiến hành phân tích sâu các nội dung của 17 tạp chí thông qua các từ khóa tìm được có liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp

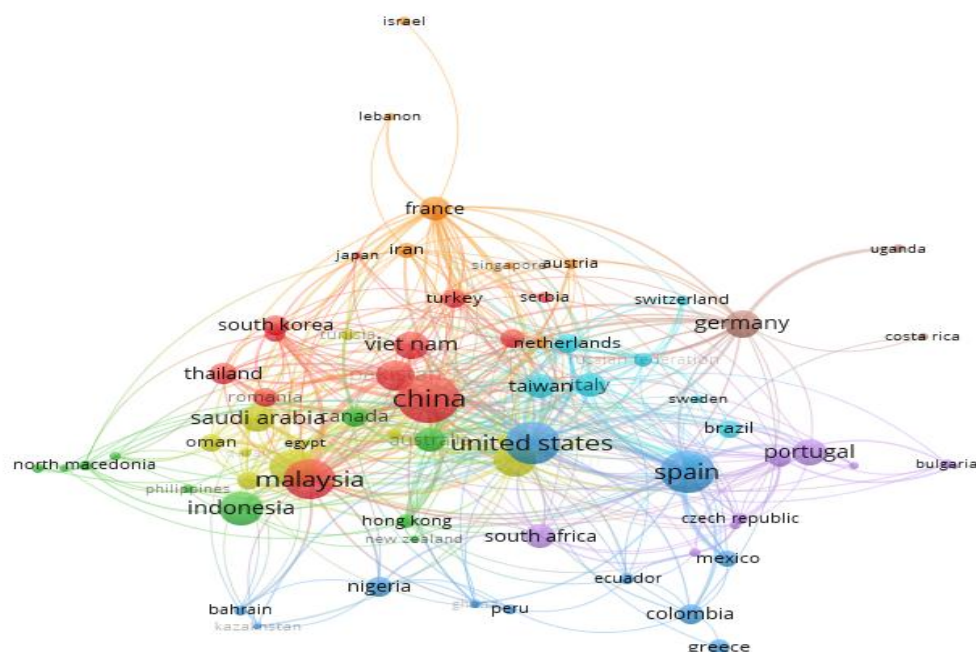
Nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp được khá nhiều tác giả thực hiện trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay và trong 03 năm gần đây 2020 - 2022 tỷ lệ này tăng vượt trội. Qua điều này cũng thể hiện rằng chủ đề nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp cũng là một trong xu hướng được nhiều học giả khá quan tâm.



Hình 2. Số lượng bài báo trong nghiên cứu ý định khởi sự doanh nghiệp

Nguồn: Kết quả thống kê số lượng bài báo từ giai đoạn 2017 đến 2022

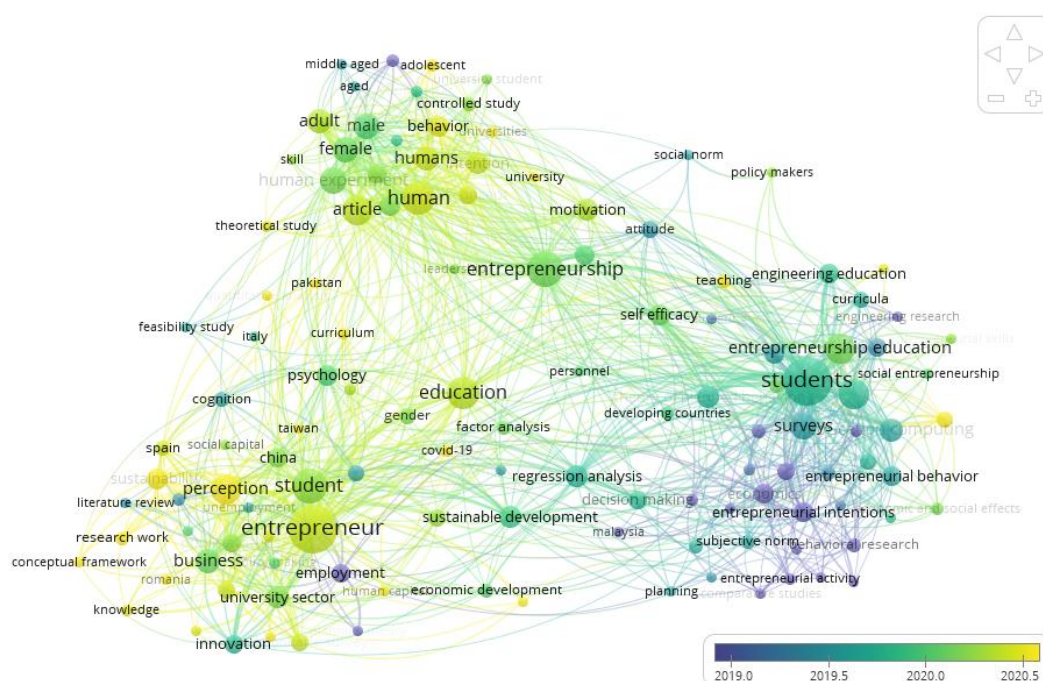
Do số lượng nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp khá lớn nên việc thống kê từ các quốc gia và từ khóa phải được thực hiện thông qua phần mềm VOSviewer 1.6.18. Nhìn chung, nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp được thực hiện ở rất nhiều quốc gia ở các châu lục khác nhau. Trong đó, có một số quốc gia có số lượng nghiên cứu lớn như Trung Quốc, Mỹ, các quốc gia thuộc châu Âu. Bên cạnh đó, châu Á cũng có 02 quốc gia có số lượng bài nghiên cứu khá lớn là Malaysia và Việt Nam.



Hình 3. Bản đồ các quốc gia thực hiện nghiên cứu ý định khởi sự doanh nghiệp

Nguồn: Thống kê từ phần mềm VOSviewer 1.6.18

Nghiên cứu tiếp tục sử dụng phần mềm VOSviewer 1.6.18 để phân loại các từ khóa cho vấn đề nghiên cứu và thu được kết quả như sau:



Hình 4. Bản đồ các từ khóa trong nghiên cứu ý định khởi sự doanh nghiệp

Nguồn: Thống kê từ phần mềm VOSviewer 1.6.18

Như vậy, đối với nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp có rất nhiều từ khóa với nhiều chủ đề nhỏ, tuy nhiên có thể gom lại thành bốn nhóm nghiên cứu chính là: (1) Nhóm nghiên cứu về ý định - hành vi; (2) Nhóm nghiên cứu về đặc điểm nhận thức của cá nhân tác động đến ý định; (3) Nhóm nghiên cứu về nhân khẩu học tác động đến ý định; (4) Nhóm nghiên cứu về các yếu tố môi trường tác động đến ý định. Các từ khóa trong những nhóm được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1

Các từ khóa chủ yếu được thống kê bằng phần mềm VOSviewer 1.6.18

Số lượng	Phân loại nhóm	Từ khóa chủ yếu
1	Ý định - Hành vi	entrepreneurial intention (ý định khởi sự kinh doanh), entrepreneurial behavior (hành vi khởi sự kinh doanh), attitude (thái độ), subjective norm (chuẩn chủ quan)
2	Đặc điểm nhận thức của cá nhân	cognition (nhận thức), knowledge (kiến thức), education (giáo dục)
3	Nhân khẩu học	Male - female (giới tính), aged (tuổi), education (giáo dục)
4	Môi trường	policy market (chính sách thị trường), social norm (chuẩn mực xã hội), education (giáo dục)

Nguồn: Kết quả phân loại từ các nghiên cứu trước

4.2. Nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp

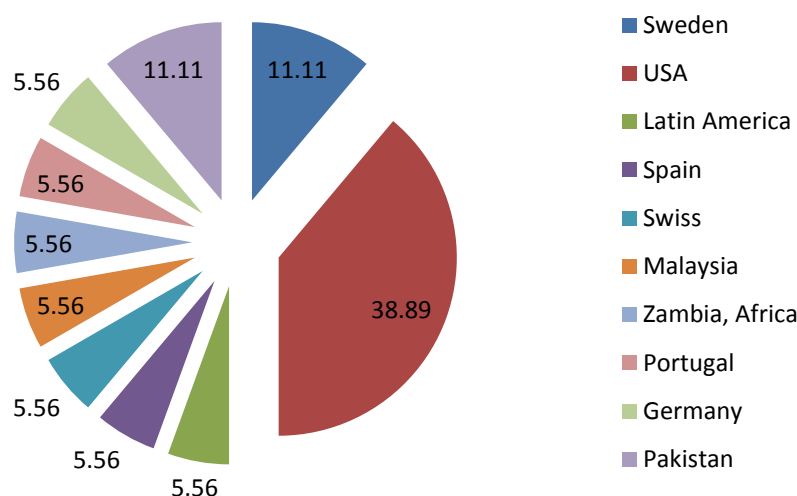
Nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp chưa nhiều, mỗi năm chỉ có một bài, riêng năm 2015, 2019 và 2021 mỗi năm 02 bài. Điều này cho thấy chủ đề nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp đang có xu hướng tăng lên và thời gian tới có thể thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu.

Bảng 2

Số lượng bài báo trong nghiên cứu hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được xuất bản theo từng năm từ giai đoạn 2000 đến 2022

Năm	2000	2007	2008	2009	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2019	2020	2021	2022
Số lượng tạp chí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	2	1	2	1

Nguồn: Kết quả thống kê số lượng bài báo từ giai đoạn 2000 đến 2022



Hình 5. Tỷ lệ nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được xếp theo quốc gia

Nguồn: Kết quả thống kê tỷ lệ phần trăm bài báo theo quốc gia từ giai đoạn 2000 đến 2022

Chủ đề hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp được chủ yếu là các quốc gia phát triển nghiên cứu nhiều nhất hiện nay, trong đó Mỹ có số lượng nghiên cứu cao nhất, tiếp đến là các quốc gia của Châu Âu như Đức, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, và Bồ Đào Nha. Hiện tại, đã có một vài nghiên cứu được thực hiện ở một vài quốc gia thuộc về Châu Á và Châu Phi như Malaysia, Pakistan và Zambia. Tại Việt Nam, nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp được thực hiện khá nhiều nhưng nghiên cứu về hành vi chưa được thực hiện từ trước đến nay.

Kết quả tổng hợp các từ khóa sử dụng trong 17 nghiên cứu được thống kê như sau:

Bảng 3

Thống kê các tác giả và từ khóa chính ở các nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp

Một số tác giả chính	Từ khóa chính kèm theo số lượng xuất hiện
▪ Honig và Davidsson (2000) (2) ▪ Mueller và Conway Dato-on (2013) (2) ▪ McGee và cộng sự (2009) (2) ▪ Sequeira và cộng sự (2007) (2) ▪ Murad, Ashraf, Syed, Munir, và Butt (2022) (2)	▪ <i>Nascent entrepreneurship</i> (2)/<i>Nascent entrepreneurs</i> (4)/<i>Nascent behavior</i> (3)/<i>Nascent entrepreneurial behavior</i> (4) ▪ <i>Entrepreneurial intention/intention</i> (7) ▪ <i>Social networks</i> (1)/<i>Social capital</i> (1)/<i>Social support</i> (1) ▪ <i>Human capital</i> (2) ▪ <i>Self-efficacy</i> (5) ▪ <i>Motivation</i> (1) ▪ <i>Opportunity discovery; Opportunity creation</i> (1) ▪ <i>Cognitive characteristics</i> (1) ▪ <i>Theory of planned behavior</i> (1)

Nguồn: Kết quả thống kê từ các bài báo giai đoạn 2000 đến 2022

Từ những từ khóa trên, ta có thể xác định nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp hiện nay được nghiên cứu dựa trên 02 hướng tiếp cận chính bao gồm: (1) Nhóm nhân tố dựa trên cá nhân của nhà khởi nghiệp; (2) Nhóm nhân tố dựa trên môi trường xã hội.

Bảng 4

Phân loại các nhóm nghiên cứu chính về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp

Số lượng	Tên nhóm	Nội dung
1	Các nhân tố dựa trên cá nhân của nhà khởi sự nghiệp	Social networks (mạng lưới tương tác xã hội); Human capital (vốn con người); Self-efficacy (tự tin của bản thân); motivation (động lực); Opportunity discovery (khám phá ra cơ hội); Opportunity creation (tạo ra cơ hội); Cognitive characteristics (đặc điểm nhận thức); Entrepreneurial intention/intention (ý định)
2	Các nhân tố dựa trên môi trường xã hội	Social capital (vốn xã hội); Social support (sự hỗ trợ của xã hội)

Nguồn: Kết quả phân loại từ các nghiên cứu trước

Như vậy, có 02 hướng tiếp cận chính về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp là (1) dựa trên các nhân tố cá nhân của nhà khởi sự doanh nghiệp và (2) các nhân tố dựa trên môi trường xã hội.

- Đối với hướng tiếp cận thứ nhất: dựa trên cá nhân của nhà khởi sự doanh nghiệp. Liên quan đến yếu tố cá nhân, có các xu hướng nghiên cứu trên thế giới bao gồm: mạng lưới tương tác xã hội (Sequeira & ctg., 2007); vốn con người (Brinckmann & Kim, 2015; Honig & Davidsson, 2000), tự tin của bản thân (Lanero & Vazquez, 2015; McGee & ctg., 2009; Murad & ctg., 2022; Mwiya, Wang, Kaulungombe, & Kayekesi, 2019; Sequeira & ctg., 2007), động cơ (Renko, Kroeck, & Bullough, 2012), khám phá cơ hội và tạo ra cơ hội (Li, Murad, Ashraf, Syed, & Riaz, 2020), đặc điểm nhận thức (Brinckmann & Kim, 2015) và ý định tác động đến hành vi (Belchior & Lyons, 2021; Lanero & Vazquez, 2015; Mahmood, Al Mamun, Ahmad, & Ibrahim, 2019; Shirokova, Osiyevskyy, & Bogatyreva, 2016). Đối với cách tiếp cận này, nhân tố được các tác giả nghiên cứu nhiều nhất là yếu tố tự tin của bản thân. Tự tin của bản thân được xem xét là niềm tin của một người vào khả năng đạt được mục tiêu thành công của chính họ (Sequeira & ctg., 2007).

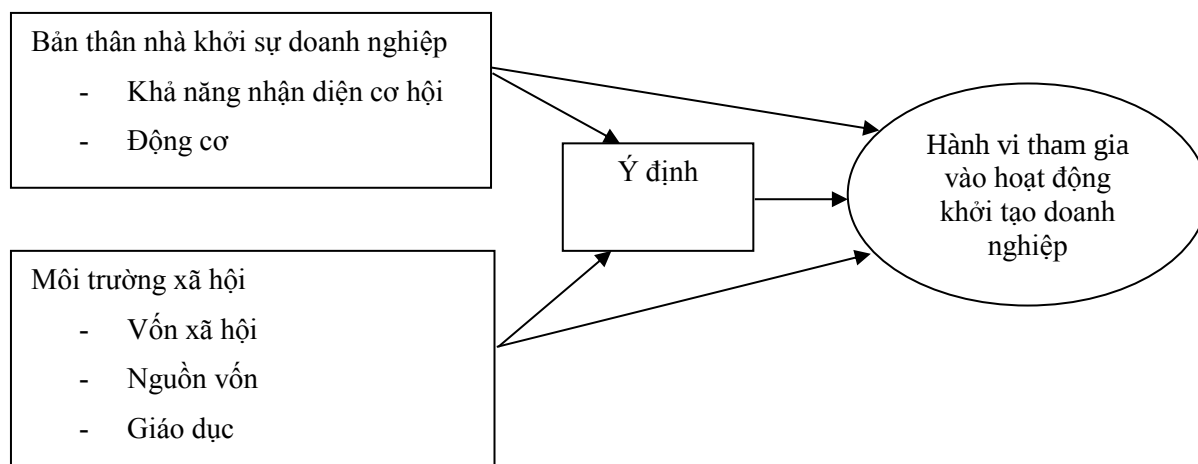
- Đối với hướng tiếp cận thứ hai: các nhân tố dựa trên môi trường xã hội. Trong hướng tiếp cận này, các yếu tố được những tác giả thực hiện nghiên cứu bao gồm vốn xã hội (Honig & Davidsson, 2000); sự hỗ trợ của xã hội (Abebe, Gangadharan, & Sutanonpaiboon, 2014).

Qua quá trình phân tích cho thấy còn nhiều khía cạnh trong nghiên cứu về mối quan hệ tác động của ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp chưa được đề cập đến hoặc nghiên cứu chuyên sâu. Do đó, bài báo này đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo như sau:

- Đối với hướng tiếp cận dựa trên các nhân tố cá nhân của nhà khởi sự doanh nghiệp tuy được khai thác nhiều hơn, nhưng các nhân tố về khám phá cơ hội và động cơ mới chỉ có một tác giả nghiên cứu. Trong đó, về nhân tố khám phá cơ hội được Li và cộng sự (2020) đánh giá có tác động đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp thông qua biến trung gian là định hướng mục tiêu. Tuy nhiên, cần có một nghiên cứu xem xét khả năng nhận diện cơ hội tác động đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp thông qua giai đoạn ý định. Bên cạnh đó, yếu tố về động cơ tác động đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp cũng chỉ mới có một nghiên cứu được thực hiện. Trong đó, kết quả đã chỉ ra rằng động cơ về tài chính, sự phát triển của bản thân, nhu cầu tự chủ tác động đến ý định nỗ lực của một doanh nhân mới và sự nỗ lực này có liên quan đến việc hình thành doanh nghiệp. Mặc dù vậy Chu, Benzinger, và McGee (2007) khi nghiên cứu về động cơ cho rằng giữa các quốc gia khác nhau thì động cơ có thể khác nhau. Chính vì vậy, đối với khía cạnh các nhân tố cá nhân cần có thêm nhiều nghiên cứu để đánh giá khả năng nhận diện cơ hội, động cơ tác động đối với ý định khởi sự doanh nghiệp và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp.

- Đối với hướng tiếp cận dựa trên môi trường xã hội, các tác giả đề cập đến là sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức ảnh hưởng đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào xem xét mức độ tác động của giáo dục, khả năng tiếp cận về nguồn vốn đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp. Bên cạnh đó, yếu tố vốn xã hội cũng còn ít nghiên cứu thực hiện. Do vậy, các nghiên cứu tiếp theo có thể thực hiện nghiên cứu ở tất cả những khía cạnh này.

Từ việc phân tích những tài liệu hiện có, nghiên cứu này đề xuất mô hình lý thuyết cho các nghiên cứu tiếp theo như sau:



Hình 6. Mô hình nghiên cứu lý thuyết đề xuất

5. Kết luận

Nghiên cứu về ý định và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp đang là một xu hướng trong thời gian tới. Việc tổng hợp và phân loại các bài báo về khía cạnh ý định khởi sự doanh nghiệp và hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp từ Scopus, Science direct, Google scholar cho thấy các nghiên cứu về ý định khởi sự doanh nghiệp được thực hiện ở nhiều góc độ hơn là nghiên cứu về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp. Các yếu tố về môi trường tác động đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp cũng chỉ được xem xét ở 02 vấn đề là vốn xã hội và sự hỗ trợ của xã hội chứ chưa được nghiên cứu về mức độ tác động của giáo dục, khả năng tiếp cận về nguồn vốn. Do vậy, hướng nghiên cứu tiếp theo có thể xem xét các nhân tố tác động đến hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp ở các khía cạnh như giáo dục, khả năng tiếp cận về nguồn vốn. Bên cạnh đó, các khía cạnh vốn xã hội, động cơ cũng còn rất ít nghiên cứu đề cập đến, những nghiên cứu tiếp theo có thể nghiên cứu sâu hơn về những nhân tố này. Tóm lại, kết quả của nghiên cứu này cung cấp một bức tranh tổng thể về lĩnh vực hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp cho các nghiên cứu tiếp theo. Trong quá trình thu thập dữ liệu, mặc dù tác giả cũng thực hiện tổng hợp, chọn lọc dựa trên nhiều nguồn khác nhau như Scopus, Science direct và Google scholar, tuy nhiên do nghiên cứu chỉ tập trung vào những bài báo được đăng trên các tạp chí uy tín và bỏ ra những bài đăng trong kỷ yếu hội thảo và bên cạnh đó chủ đề về hành vi tham gia vào hoạt động khởi tạo doanh nghiệp (nascent behavior) còn khá mới nên số lượng bài báo cũng còn hạn chế.

Tài liệu tham khảo

- Abebe, M. A., Gangadharan, A., & Sutanonpaiboon, J. (2014). Perceived social support and social status as drivers of entrepreneurial career intentions between Caucasian and Mexican-American young adults. *Journal of Entrepreneurship Education*, 17(1), 63-81.
- Ajzen, I. (1985). From intentions to actions: A theory of planned behavior. In *Action control* (pp. 11-39). Berlin, Heidelberg: Springer.
- Ajzen, I. (1998). Models of human social behavior and their application to health psychology. *Psychology and Health*, 13(4), 735-739.
- Bagozzi, R. P., & Yi, Y. (1989). The degree of intention formation as a moderator of the attitude-behavior relationship. *Social Psychology Quarterly*, 52(4), 266-279.

- Belchior, R. F., & Lyons, R. (2021). Explaining entrepreneurial intentions, nascent entrepreneurial behavior and new business creation with social cognitive career theory-a 5-year longitudinal analysis. *International Entrepreneurship and Management Journal*, 17(4), 1945-1972.
- Brinckmann, J. A. N., & Kim, S. M. (2015). Why we plan: The impact of nascent entrepreneurs' cognitive characteristics and human capital on business planning. *Strategic Entrepreneurship Journal*, 9(2), 153-166.
- Carter, N. M., Gartner, W. B., & Reynolds, P. D. (1996). Exploring start-up event sequences. *Journal of Business Venturing*, 11(3), 151-166.
- Chu, H. M., Benzing, C., & McGee, C. (2007). Ghanaian and Kenyan entrepreneurs: A comparative analysis of their motivations, success characteristics and problems. *Journal of Developmental Entrepreneurship*, 12(3), 295-322.
- Gartner, W. B., Gartner, W. C., Shaver, K. G., Carter, N. M., & Reynolds, P. D. (Eds.). (2004). *Handbook of entrepreneurial dynamics: The process of business creation*. London, UK: Sage Publications Inc.
- Gollwitzer, P. M. (2012). Mindset theory of action phases. In *Handbook of theories of social psychology* (pp. 526-545). London, UK: Sage Publications Inc.
- Gollwitzer, P. M., & Keller, L. (2016). Mindset theory. In *Encyclopedia of personality and individual differences* (pp. 1-8). Cham, Switzerland: Springer International.
- Honig, B., & Davidsson, P. (2000, August). The role of social and human capital among nascent entrepreneurs. In *Academy of management proceedings* (Vol. 2000, No. 1, pp. B1-B6). Briarcliff Manor, NY: Academy of Management.
- Kim, D. U., & Sung, C. S. (2013). Relationship between potential entrepreneurs entrepreneurial nascent behavior and intention of social responsibility-focus on meister school students. *Asia Pacific Journal of Small Business*, 35(1), 25-46.
- Lanero, A., & Vazquez, J. L. (2015). A social cognitive model of entrepreneurial intentions in university students. *Anales de Psicología*, 31(1), 243-259.
- Li, C., Murad, M., Ashraf, S. F., Syed, N., & Riaz, M. (2020). Entrepreneurial nascent behaviour: The role of causation process in opportunity discovery and creation. *Entrepreneurial Business and Economics Review*, 8(4), 183-200.
- Mahmood, T. M. A. T., Al Mamun, A., Ahmad, G. B., & Ibrahim, M. D. (2019). Predicting entrepreneurial intentions and pre-start-up behaviour among Asnaf millennials. *Sustainability*, 11(18), 4939-4965.
- McGee, J. E., Peterson, M., Mueller, S. L., & Sequeira, J. M. (2009). Entrepreneurial self-efficacy: Refining the measure. *Entrepreneurship Theory and Practice*, 33(4), 965-988.
- Middleton, K. L. W. (2010). *Developing entrepreneurial behavior* (Doctoral dissertation). Chalmers University of Technology, Sweden.
- Mueller, S. L., & Conway Dato-on, M. (2013). A cross cultural study of gender-role orientation and entrepreneurial self-efficacy. *International Entrepreneurship and Management Journal*, 9(1), 1-20.
- Murad, M., Ashraf, S. F., Syed, N., Munir, M., & Butt, R. S. (2022). Entrepreneurial social identities and nascent entrepreneurial behaviour: Mediating role of entrepreneurial self-efficacy. *Entrepreneurial Business and Economics Review*, 10(1), 129-143.

- Mwiya, B. M., Wang, Y., Kaulungombe, B., & Kayekesi, M. (2019). Exploring entrepreneurial intention's mediating role in the relationship between self-efficacy and nascent behaviour: Evidence from Zambia, Africa. *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 26(4), 466-485.
- Pritchard, A. (1969). Statistical bibliography or bibliometrics. *Journal of Documentation*, 25(4), 348-349.
- Raina, D., & Gupta, B. (1998). Four aspects of the institutionalization of physics research in India (1990-1950): Substantiating the claims of historical sociology through bibliometrics. *Scientometrics*, 42(1), 17-40.
- Renko, M., Kroeck, K. G., & Bullough, A. (2012). Expectancy theory and nascent entrepreneurship. *Small Business Economics*, 39(3), 667-684.
- Reynolds, P. D. (1997). Who starts new firms? Preliminary explorations of firms-in-gestation. *Small Business Economics*, 9(5), 449-462.
- Sequeira, J., Mueller, S. L., & McGee, J. E. (2007). The influence of social ties and self-efficacy in forming entrepreneurial intentions and motivating nascent behavior. *Journal of Developmental Entrepreneurship*, 12(3), 275-293.
- Shirokova, G., Osiyevskyy, O., & Bogatyreva, K. (2016). Exploring the intention-behavior link in student entrepreneurship: Moderating effects of individual and environmental characteristics. *European Management Journal*, 34(4), 386-399.
- Souitaris, V., Zerbinati, S., & Al-Laham, A. (2007). Do entrepreneurship programmes raise entrepreneurial intention of science and engineering students? The effect of learning, inspiration and resources. *Journal of Business Venturing*, 22(4), 566-591.
- Uddin, M. R., & Bose, T. K. (2012). Determinants of entrepreneurial intention of business students in Bangladesh. *International Journal of Business and Management*, 7(24), 128-137.
- Wallace, M., & Wray, A. (2021). *Critical reading and writing for postgraduates*. Thousand Oaks, CA: Sage Publications Inc.

